

Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng ChatGPT trong giảng dạy kỹ năng viết học thuật tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Thông qua thiết kế thực nghiệm có đối chứng, bài viết hướng tới việc làm rõ mức độ ChatGPT có thể vận hành như một trợ giảng ảo, đồng thời xem xét tác động của công cụ này đối với kết quả học tập và trải nghiệm viết của sinh viên đại học ở Việt Nam.

# HIỆU QUẢ CỦA CHATGPT

## TRONG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VIẾT HỌC THUẬT CHO SINH VIÊN KIẾN TRÚC

ThS. MAI LAN PHƯƠNG<sup>1</sup>



### The Effectiveness of ChatGPT in Developing Academic Writing Skills for Architecture Students

**Abstract:** In the context of ongoing digital transformation in higher education, the integration of generative artificial intelligence into foreign language teaching has gained increasing scholarly and pedagogical interest. This study examines the effectiveness of ChatGPT as a virtual teaching assistant in supporting the development of English academic writing skills among non-English-major students at Hanoi Architectural University. Adopting a quasi-experimental research design, the study involved 60 first-year students who were assigned to an experimental group receiving ChatGPT-supported writing feedback and a control group following conventional writing instruction without AI support. Data were collected through pre- and post-writing tests evaluated using an analytic scoring rubric, supplemented by learning journals to capture students' writing experiences.

The findings indicate that although both groups showed improvement over the intervention period, the experimental group demonstrated significantly greater gains in vocabulary use, grammatical accuracy, and textual coherence. The intervention yielded a large effect size, suggesting a strong pedagogical impact. Qualitative evidence further reveals enhanced learner confidence, improved awareness of recurrent language errors, and a noticeable shift toward iterative writing and revision practices. Overall, the results suggest that ChatGPT, when pedagogically guided, can serve as an effective supportive tool in university-level English academic writing instruction.

**Keywords:** ChatGPT; academic writing; EFL learners; artificial intelligence; higher education

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trong giáo dục đại học, việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy ngoại ngữ ngày càng nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu và thực hành sư phạm. Các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT cho phép tạo lập, phân tích và phản hồi văn bản theo thời gian thực, qua đó mở ra những khả năng mới trong hỗ trợ kỹ năng viết học thuật. Tuy nhiên, đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh tại các trường đại học Việt Nam, đặc biệt là sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (HAU), kỹ năng viết học thuật tiếng Anh vẫn là một thách thức đáng kể. Thực tế giảng dạy cho thấy phần lớn sinh viên gặp khó khăn trong việc triển khai ý tưởng, tổ chức luận điểm, sử dụng từ vựng học thuật phù hợp và đảm bảo độ chính xác ngữ pháp trong bài viết. Những hạn chế này bắt nguồn từ vốn ngôn ngữ còn hạn chế, tần suất luyện tập viết chưa cao, cũng như việc thiếu cơ chế phản hồi cá nhân hóa và kịp thời trong quá trình học tập. Hệ quả là chất lượng bài viết học thuật của sinh viên chưa đáp ứng được yêu cầu học tập và nghiên cứu trong môi trường đại học.

Trong bối cảnh đó, ChatGPT được kỳ vọng có thể trở thành một công cụ hỗ trợ hiệu quả cho quá trình phát triển kỹ năng viết học thuật tiếng Anh. Với khả năng gợi ý triển khai ý tưởng, hỗ trợ lập dàn ý, điều chỉnh cấu trúc câu và phát hiện lỗi ngôn ngữ, ChatGPT có tiềm năng đóng vai trò như một trợ giảng ảo, hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy truyền thống. Tuy nhiên, việc ứng dụng ChatGPT trong đào tạo chính quy tại các trường đại học Việt Nam hiện vẫn còn mới mẻ và chưa được khai thác một cách hệ thống, đặc biệt đối với nhóm sinh viên không chuyên thuộc khối ngành kỹ thuật – kiến trúc. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng ChatGPT trong giảng dạy kỹ năng viết học thuật tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại Trường Đại

học Kiến trúc Hà Nội. Thông qua thiết kế thực nghiệm có đối chứng kết hợp phân tích định lượng và định tính, nghiên cứu hướng tới việc làm rõ mức độ ChatGPT có thể vận hành như một trợ giảng ảo, đồng thời xem xét tác động của công cụ này đối với kết quả học tập, thái độ và trải nghiệm viết của sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Cơ sở lý luận

Phần này trình bày nền tảng lý luận được vận dụng nhằm giải thích cơ chế tác động của ChatGPT đối với sự phát triển kỹ năng viết tiếng Anh của người học. Dựa trên các học thuyết cốt lõi của lĩnh vực tiếp thu ngôn ngữ thứ hai (SLA), nghiên cứu làm rõ vai trò của AI trong việc hỗ trợ đầu vào ngôn ngữ, thúc đẩy đầu ra, kích hoạt quá trình chú ý hóa và tạo điều kiện cho việc chỉnh sửa lặp vòng.

##### 2.1.1 Krashen – Giả thuyết đầu vào (Comprehensible Input)

Theo Krashen (1985), tiếp thu ngôn ngữ diễn ra khi người học được tiếp xúc với đầu vào ở mức  $i+1$ , tức cao hơn trình độ hiện tại nhưng vẫn có thể hiểu được. Trong nghiên cứu này, ChatGPT được xem là nguồn đầu vào học thuật linh hoạt, cung cấp các mẫu diễn đạt chuẩn, từ vựng học thuật và cách diễn đạt phù hợp với bối cảnh chuyên ngành, qua đó góp phần mở rộng phạm vi tiếp nhận ngôn ngữ của người học.

Nhờ khả năng điều chỉnh mức độ phức tạp của ngôn ngữ theo yêu cầu người dùng, ChatGPT giúp sinh viên tiếp cận được đầu vào nâng cao một cách linh hoạt và kịp thời – điều mà giáo trình truyền thống hoặc phản hồi hạn chế từ giảng viên khó có thể đáp ứng với cùng tần suất.

##### 2.1.2 Swain – Thuyết đầu ra (Output Hypothesis)

Dựa trên lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky (1978), ChatGPT trong nghiên cứu này được xem như một

hình thức hỗ trợ học tập mang tính công cụ, giúp người học thực hiện các nhiệm vụ viết vượt quá năng lực hiện tại nhưng vẫn trong khả năng tiếp cận. Vai trò hỗ trợ này không thay thế người viết mà góp phần thúc đẩy sự phát triển năng lực viết một cách từng bước. Việc chỉnh sửa nhiều vòng với sự hỗ trợ của AI giúp sinh viên tái cấu trúc câu, thử nghiệm các lựa chọn từ vựng khác nhau và từng bước hình thành năng lực tự theo dõi, tự điều chỉnh lỗi trong quá trình viết học thuật.

##### 2.1.3 Schmidt - Giả thuyết chú ý hóa trong tiếp thu ngôn ngữ (Noticing Hypothesis)

Schmidt (1990) cho rằng việc học ngôn ngữ chỉ thực sự diễn ra khi người học nhận thức được lỗi của mình. Một trong những điểm mạnh nổi bật của ChatGPT nằm ở khả năng cung cấp phản hồi có giải thích, không chỉ chỉ ra lỗi mà còn làm rõ nguyên nhân sai và cách điều chỉnh phù hợp. Ngoài ra, việc so sánh giữa phiên bản văn bản ban đầu và phiên bản đã chỉnh sửa giúp kích hoạt quá trình nhận diện sự thay đổi trong ngôn ngữ, từ đó nâng cao ý thức chú ý hóa lỗi của người học.

Thông qua các gợi ý thay thế đa dạng về cấu trúc và từ vựng, ChatGPT hỗ trợ người học đưa ra lựa chọn ngôn ngữ có cơ sở, thay vì sửa lỗi một cách thụ động. Cơ chế này góp phần nâng cao khả năng tự chỉnh sửa và duy trì hiệu quả học tập về lâu dài.

##### 2.1.4 Vygotsky - Vùng phát triển gần

Dựa trên lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky (1978), ChatGPT trong nghiên cứu này được xem như một hình thức hỗ trợ học tập mang tính công cụ, giúp người học thực hiện các nhiệm vụ viết vượt quá năng lực hiện tại nhưng vẫn trong khả năng tiếp cận. Sự hỗ trợ của AI có thể được tùy chỉnh linh hoạt theo trình độ người học (A2–B1), giúp chuyển hóa các yêu cầu viết phức tạp thành những nhiệm vụ dễ tiếp cận hơn. Quan trọng hơn, ChatGPT không thay thế vai trò của người viết mà đóng vai trò hỗ trợ, tạo lực đẩy

nhận thức giúp sinh viên từng bước tiến tới vùng năng lực viết học thuật cao hơn.

### 2.1.5 Mô hình lý thuyết nghiên cứu đề xuất

Trên cơ sở các học thuyết nêu trên, nghiên cứu đề xuất một mô hình phát triển kỹ năng viết học thuật thông qua sự hỗ trợ của ChatGPT. Mô hình này mô tả tiến trình học tập theo chuỗi liên kết từ tiếp nhận đầu vào ngôn ngữ, sản sinh đầu ra, nhận phản hồi có giải thích, chú ý hóa lỗi, chỉnh sửa và tái cấu trúc văn bản, hướng tới việc hình thành năng lực viết học thuật ổn định cho người học.

Mô hình lý thuyết này đóng vai trò là nền tảng để thiết kế và triển khai phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu, đồng thời làm cơ sở phân tích và lý giải các kết quả thu được.

## 2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành với 60 sinh viên năm thứ nhất đang theo học học phần tiếng Anh không chuyên tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Phần lớn người học có trình độ đầu vào tương đương mức A2–B1 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), cho thấy năng lực viết học thuật còn hạn chế, đặc biệt ở khả năng tổ chức ý, độ chính xác ngữ pháp và phạm vi sử dụng từ vựng.

Các sinh viên tham gia được chia ngẫu nhiên thành hai nhóm có quy mô tương đương. Nhóm thực nghiệm gồm 30 sinh viên được phép sử dụng ChatGPT như một công cụ hỗ trợ trong quá trình viết, đóng vai trò là nhóm can thiệp. Nhóm đối chứng gồm 30 sinh viên còn lại học theo phương pháp truyền thống và không sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo, được xem là nhóm so sánh chuẩn.

Tất cả người tham gia đều tự nguyện tham gia nghiên cứu, ký xác nhận đồng thuận và được xác định không có kinh nghiệm đáng kể với các công cụ AI tạo sinh trước thời điểm triển khai nghiên cứu, nhằm đảm bảo tính khách quan của kết quả.

## 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng thiết kế thực nghiệm bán đối chứng (quasi-experimental) nhằm đánh giá hiệu quả của việc sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ phát triển kỹ năng viết học thuật tiếng Anh cho sinh viên không chuyên. Hai lớp sinh viên có trình độ tương đương được bố trí vào hai điều kiện nghiên cứu: nhóm thực nghiệm, trong đó sinh viên sử dụng ChatGPT như công cụ hỗ trợ phản hồi trong quá trình viết, và nhóm đối chứng, học theo phương pháp truyền thống mà không sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo.

Cả hai nhóm được giảng dạy theo cùng giáo trình, cùng tiến trình học tập và do cùng một giảng viên phụ trách; yếu tố khác biệt duy nhất giữa hai nhóm là việc truy cập và sử dụng ChatGPT trong hoạt động viết. Thiết kế nghiên cứu này cho phép đo lường sự thay đổi kỹ năng viết của sinh viên theo thời gian, đồng thời so sánh mức độ khác biệt giữa hai nhóm nhằm xác định tác động của can thiệp AI. Bên cạnh dữ liệu định lượng thu thập từ các bài viết trước và sau can thiệp, nghiên cứu còn kết hợp dữ liệu định tính nhằm làm rõ hành vi học tập và nhận thức của người học, qua đó hỗ trợ cho việc phân tích và diễn giải kết quả.

### 2.3.1. Công cụ nghiên cứu

#### *Bài kiểm tra viết đầu kỳ và cuối kỳ (Pre-test/Post-test)*

Để đánh giá sự thay đổi về kỹ năng viết học thuật tiếng Anh của sinh viên, nghiên cứu sử dụng hai bài kiểm tra viết được triển khai vào tuần thứ nhất (pre-test) và tuần thứ tám (post-test) của học kỳ. Ở mỗi lần kiểm tra, sinh viên thực hiện một bài luận học thuật có độ dài từ 250–300 từ, với đề bài có mức độ tương đương về độ khó và tập trung vào các chủ đề quen thuộc với chuyên ngành kiến trúc, bao gồm môi trường xây dựng và phát triển đô thị bền vững. Việc sử dụng các đề tài tương đồng nhằm đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh kết quả giữa hai thời điểm đánh giá.

### *Thang đánh giá phân tích (Analytic Scoring Rubric)*

Các bài viết của sinh viên được chấm điểm dựa trên thang đánh giá phân tích gồm bốn thành tố chính: (1) từ vựng, đánh giá mức độ đa dạng, tính học thuật và độ chính xác trong lựa chọn từ; (2) ngữ pháp, phản ánh độ chính xác của các cấu trúc hình thái – cú pháp; (3) mạch lạc và liên kết, tập trung vào cấu trúc đoạn văn, sự liên kết giữa các luận điểm và tính chặt chẽ của ý tưởng; và (4) chất lượng tổng thể, xem xét mức độ rõ ràng của lập luận và phong cách học thuật của bài viết. Mỗi tiêu chí được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10, với tổng điểm tối đa cho mỗi bài viết là 40 điểm.

### *Độ tin cậy giữa các giám khảo (Inter-rater Reliability)*

Toàn bộ bài viết được chấm độc lập bởi hai giám khảo nhằm đảm bảo tính khách quan trong đánh giá. Độ tin cậy giữa các giám khảo được xác định thông qua hệ số tương hợp nội tại (Intra-class Correlation Coefficient – ICC), với ngưỡng chấp nhận từ 0.75 trở lên theo khuyến nghị của Koo và Li (2016).

### *Bảng khảo sát nhận thức và nhật ký học tập (Questionnaire and Learning Journals)*

Bên cạnh dữ liệu định lượng, nghiên cứu còn sử dụng bảng khảo sát và nhật ký học tập nhằm thu thập dữ liệu định tính từ nhóm thực nghiệm. Sau giai đoạn can thiệp, sinh viên trả lời bảng khảo sát theo thang Likert 5 mức và ghi nhật ký phản tư hàng tuần về quá trình viết có hỗ trợ của ChatGPT. Dữ liệu thu được được mã hóa và phân tích theo phương pháp phân loại chủ đề, qua đó làm rõ tác động của AI đối với động lực học tập, chiến lược viết và trải nghiệm cảm xúc của người học.

### 2.3.2 Quy trình thực hiện

Chi nhóm thực nghiệm được phép sử dụng ChatGPT trong quá trình học tập, với vai trò là một trợ giảng ảo hỗ trợ hoạt động viết, không thay thế người học trong việc tạo lập bài viết hoàn

chính. Việc sử dụng ChatGPT được kiểm soát và định hướng rõ ràng nhằm đảm bảo công cụ này đóng vai trò hỗ trợ quá trình học tập, thay vì tạo sản phẩm thay cho sinh viên.

Quy trình can thiệp được triển khai theo bốn giai đoạn chính. Ở giai đoạn lên ý tưởng, sinh viên sử dụng ChatGPT để gợi ý từ khóa, xây dựng luận điểm và lập dàn ý cho bài viết. Trong giai đoạn soạn thảo, công cụ này được khai thác nhằm hỗ trợ lựa chọn từ vựng, điều chỉnh cấu trúc câu và phát triển câu chủ đề. Sang giai đoạn chỉnh sửa, ChatGPT cung cấp phản hồi có giải thích, giúp sinh viên nhận diện lỗi ngôn ngữ và đề xuất các phương án diễn đạt thay thế. Cuối cùng, ở giai đoạn hoàn thiện, sinh viên sử dụng gợi ý từ ChatGPT để nâng cao tính học thuật của bài viết, cải thiện sự liên kết giữa các ý và loại bỏ hiện tượng lặp không cần thiết.

Sinh viên trong nhóm thực nghiệm được hướng dẫn sử dụng các mẫu câu lệnh (prompts) mang tính định hướng, chẳng hạn như yêu cầu cải thiện tính mạch lạc và giọng văn học thuật của đoạn văn hoặc xác định và giải thích các lỗi ngữ pháp trong bài viết. Mặc dù ChatGPT cung cấp các gợi ý và phản hồi, quyền quyết định cuối cùng về nội dung và hình thức bài viết vẫn thuộc về người học, nhằm đảm bảo tính chủ động và trách nhiệm học thuật của sinh viên.

### 2.3.3. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng của nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS. Thống kê mô tả được sử dụng để xác định giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của điểm số. Kiểm định *paired-sample t-test* được áp dụng nhằm đánh giá mức độ cải thiện kỹ năng viết trong từng nhóm, trong khi *independent-sample t-test* được sử dụng để so sánh sự khác biệt về mức tăng điểm giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Ngoài ra, phân tích phương sai đo lặp (*repeated-measures ANOVA*) được tiến hành để xem xét sự tương tác giữa yếu tố thời gian và nhóm nghiên cứu. Mức độ

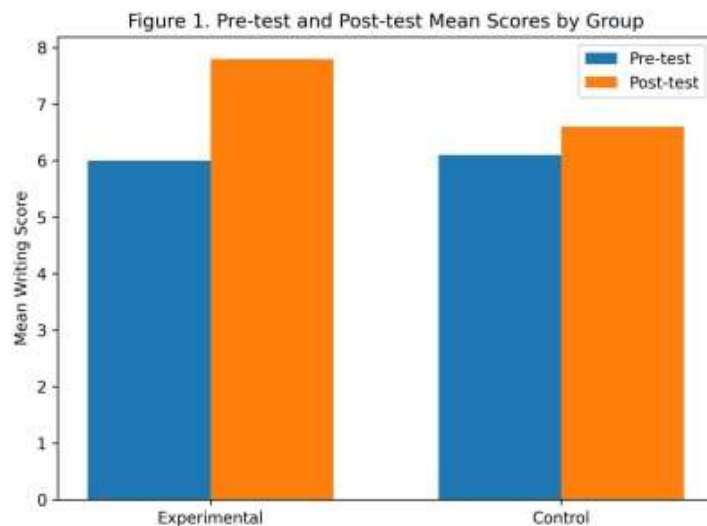
ảnh hưởng của can thiệp được xác định thông qua chỉ số Cohen's *d*, với ngưỡng ý nghĩa thống kê đặt tại  $p < .05$ .

Dữ liệu định tính được phân tích theo phương pháp mã hóa chủ đề (*open-axial-selective coding*), nhằm nhận diện các mô hình hành vi học tập, nhận thức và sự phát triển chiến lược viết của sinh viên, qua đó hỗ trợ cho việc diễn giải kết quả định lượng.

## 3. Kết quả nghiên cứu

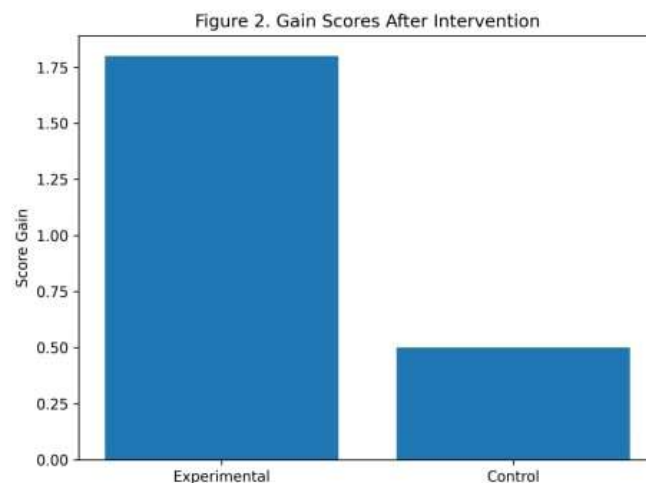
### 3.1 Kết quả định lượng

Kết quả phân tích định lượng cho thấy cả hai nhóm đều có sự cải thiện về kỹ năng viết học thuật sau can thiệp; tuy nhiên, mức tiến bộ của nhóm thực nghiệm (Experimental) vượt trội so với nhóm đối chứng. Cụ thể, điểm trung bình của nhóm thực nghiệm tăng từ 6.00 (SD = 0.68) ở pre-test lên 7.80 (SD = 0.72) ở post-test, tương ứng mức tăng 1.80 điểm, trong khi nhóm đối chứng (Control) chỉ tăng từ 6.10 (SD = 0.70) lên 6.60 (SD = 0.64), với mức cải thiện 0.50 điểm.



Biểu đồ 1: So sánh điểm trung bình bài viết trước và sau can thiệp giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

Kết quả kiểm định *paired-sample t-test* cho thấy nhóm thực nghiệm có sự cải thiện kỹ năng viết học thuật mang ý nghĩa thống kê ( $t(29) = 9.21, p < .001$ ), trong khi mức cải thiện của nhóm đối chứng là hạn chế ( $t(29) = 2.14, p = .041$ ). Bên cạnh đó, kết quả *independent-sample t-test* đối với điểm post test giữa hai nhóm tiếp tục xác nhận sự khác biệt rõ rệt về kết quả học tập ( $t(58) = 7.04, p < .001$ ).



Biểu đồ 2: Mức cải thiện điểm số viết học thuật của hai nhóm sau can thiệp

Phân tích phương sai đo lặp (*repeated-measures ANOVA*) cho thấy có sự tương tác có ý nghĩa thống kê giữa yếu tố thời gian và nhóm nghiên cứu ( $p < .001$ , partial  $\eta^2 = .51$ ). Kết quả này cho thấy mức độ cải thiện kỹ năng viết của sinh viên phụ thuộc đáng kể vào việc tham gia nhóm sử dụng ChatGPT, thay vì chỉ là sự tiến bộ tự nhiên theo thời gian. Mức độ ảnh hưởng của can thiệp được xác định qua chỉ số Cohen's  $d$ , với giá trị 1.27 ở nhóm thực nghiệm (ảnh hưởng rất lớn), so với 0.32 ở nhóm đối chứng (ảnh hưởng nhỏ).

Nhóm nghiên cứu	Cohen's $d$	Mức độ ảnh hưởng
Nhóm thực nghiệm (ChatGPT)	1.27	Rất lớn
Nhóm đối chứng	0.32	Nhỏ

*Ghi chú: Phân loại mức độ ảnh hưởng dựa trên tiêu chí của Cohen (1988).*

### 3.2. Kết quả định tính

Dữ liệu định tính từ nhật ký học tập được phân tích theo quy trình mã hóa ba bước gồm mã hóa mở, mã hóa trục và mã hóa chọn lọc (*open-axial-selective coding*), nhằm xác định và hệ thống hóa các chủ đề phản ánh sự thay đổi trong nhận thức, hành vi và chiến lược viết của sinh viên khi sử dụng ChatGPT.

Thông qua quá trình mã hóa, ba nhóm chủ đề chính được rút ra:

1. *Gia tăng sự tự tin khi viết học thuật* – sinh viên giảm lo lắng về lỗi và chủ động hơn trong quá trình viết nhờ phản hồi có giải thích từ ChatGPT.
2. *Nâng cao khả năng nhận biết và tự giám sát lỗi* – sinh viên nhận diện rõ hơn các lỗi lặp lại và hiểu nguyên nhân sai, từ đó cải thiện khả năng tự chỉnh sửa.
3. *Chuyển đổi chiến lược viết sang chỉnh sửa nhiều vòng* – sinh viên hình thành thói quen viết-sửa-viết lại, tập trung cải thiện mạch lạc, tính học thuật và độ chính xác ngôn ngữ.

Phân tích nhật ký học tập và phản hồi của sinh viên thuộc nhóm thực nghiệm cho thấy ba xu hướng nổi bật trong quá trình sử dụng ChatGPT hỗ trợ viết học thuật. Cụ thể, khoảng **83% sinh viên (25/30)** cho biết mức độ tự tin khi viết tiếng Anh tăng lên rõ rệt, do ChatGPT cung cấp phản hồi kịp thời và có giải thích chi tiết, giúp người học giảm lo lắng về lỗi ngôn ngữ trong quá trình viết.

Bên cạnh đó, **77% sinh viên (23/30)** ghi nhận khả năng nhận biết lỗi được cải thiện, đặc biệt là các lỗi lặp lại liên quan đến cấu trúc câu và lựa chọn từ vựng. Nhiều sinh viên cho biết việc được AI giải thích nguyên nhân lỗi và đề xuất các phương án diễn đạt thay thế giúp họ hình thành ý thức tự giám sát và tự điều chỉnh trong quá trình viết, thay vì chỉ sửa lỗi mang tính đối phó.

Đáng chú ý, **70% sinh viên (21/30)** thể hiện sự chuyển biến rõ rệt trong chiến lược viết, từ thói quen hoàn thành bài viết trong một lần sang tư duy chỉnh sửa nhiều vòng. Các nhật ký học tập cho thấy sinh viên thường chủ động sửa bài từ hai đến ba phiên bản trước khi nộp, tập trung cải thiện mạch lạc, tính học thuật và độ chính xác ngôn ngữ của văn bản.

Nhìn chung, các kết quả định tính có bổ sung số liệu này củng cố cho các phát hiện định lượng đã trình bày ở trên, cho thấy việc sử dụng ChatGPT không chỉ giúp cải thiện điểm số viết học thuật mà còn thúc đẩy những thay đổi tích cực về nhận thức và hành vi học tập của sinh viên không chuyên.

## 5. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu này đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy ChatGPT, khi được tích hợp như một trợ giảng ảo trong quá trình viết, có khả năng hỗ trợ hiệu quả việc phát triển kỹ năng viết tiếng Anh học thuật của sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Kết quả từ nghiên cứu thực nghiệm có đối chứng cho thấy nhóm sinh viên sử dụng ChatGPT đạt được sự cải thiện rõ rệt về vốn từ vựng, độ chính xác ngữ pháp và tính mạch lạc của văn bản, với kích thước ảnh hưởng (Cohen's  $d$ ) ở mức cao, vượt trội so với phương pháp giảng dạy truyền thống.

Các kết quả nghiên cứu cho thấy ChatGPT không chỉ hỗ trợ nâng cao chất lượng bài viết học thuật thông qua việc mở rộng vốn từ, điều chỉnh cấu trúc câu và cải thiện liên kết đoạn văn, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc kích hoạt cơ chế chú ý hóa lỗi. Thông qua phản hồi có giải thích, người học chuyển từ việc sửa lỗi thụ động sang sửa lỗi chủ động, đồng thời hình thành thói quen viết theo chu trình lặp vòng (viết – nhận phản hồi – chỉnh sửa – viết lại). Bên cạnh những cải thiện về mặt kết quả học tập, nghiên cứu còn ghi nhận sự thay đổi tích cực trong thái độ học tập của sinh viên, thể hiện ở mức độ tự tin cao hơn, nhận thức rõ ràng hơn về lỗi và sự tham gia tích cực vào quá trình chỉnh sửa văn bản.

Việc kết hợp dữ liệu định lượng và định tính cho phép nghiên cứu phác họa một cách toàn diện tác động của ChatGPT đối với quá trình phát triển kỹ năng viết tiếng Anh học thuật của sinh viên không chuyên trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

### Đóng góp học thuật và ứng dụng thực tiễn

*Về mặt lý thuyết*, nghiên cứu góp phần mở rộng cơ sở lý luận của lĩnh vực tiếp thu ngôn ngữ thứ hai (SLA) thông qua việc đề xuất một mô hình phát triển kỹ

năng viết có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo. Mô hình này kết nối đồng thời các thành tố đầu vào (Input), đầu ra (Output), chú ý hóa lỗi (Noticing) và vùng phát triển gần (ZPD), qua đó định vị ChatGPT như một tác nhân hỗ trợ và gia tốc hóa chu trình phát triển kỹ năng viết học thuật.

**Về mặt sư phạm**, nghiên cứu đề xuất một khung tích hợp ChatGPT khả thi trong giảng dạy viết tiếng Anh tại các trường đại học Việt Nam. Khung này có thể được sử dụng làm cơ sở cho việc thiết kế học phần, đổi mới hình thức đánh giá theo hướng chú trọng quá trình, đồng thời góp phần xây dựng và phát triển năng lực AI Literacy cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế. Thứ nhất, quy mô mẫu còn nhỏ và được triển khai trong phạm vi một cơ sở đào tạo, do đó khả năng khái quát hóa kết quả còn hạn chế. Thứ hai, thời gian can thiệp tám tuần chưa đủ để đánh giá tính bền vững lâu dài của sự phát triển kỹ năng viết học thuật. Ngoài ra, nghiên cứu chủ yếu đo lường chất lượng sản phẩm viết, trong khi chưa phân tích sâu các cơ chế nhận thức diễn ra trong quá trình viết theo thời gian thực. Bên cạnh đó, hiệu quả can thiệp có thể chịu ảnh hưởng từ năng lực sử dụng và đặt câu lệnh AI của từng sinh viên, yếu tố chưa được chuẩn hóa trong nghiên cứu này.

Từ những hạn chế trên, các nghiên cứu trong tương lai có thể được mở rộng theo hướng đa trường và đa ngành nhằm nâng cao tính khái quát của kết quả. Đồng thời, các nghiên cứu theo chiều dọc với thời gian can thiệp dài hơn là cần thiết để đánh giá sự phát triển bền vững của kỹ năng viết và khả năng tự chỉnh sửa khi giảm dần sự hỗ trợ của AI. Ngoài ra, việc so sánh mô hình phản hồi kết hợp giữa AI và giảng viên, cũng như

phân tích cơ chế nhận thức của người học trong quá trình tương tác với AI, sẽ góp phần làm rõ hơn vai trò của ChatGPT trong phát triển kỹ năng viết học thuật.

Nghiên cứu cho thấy ChatGPT, khi được tích hợp như một công cụ hỗ trợ sư phạm, có tiềm năng thúc đẩy sự phát triển kỹ năng viết học thuật thông qua việc mở rộng cơ hội luyện tập và kích hoạt tư duy chỉnh sửa của người học. Trong bối cảnh giáo dục ngoại ngữ hiện nay, việc tích hợp AI cần được định hướng theo mô hình hợp tác giữa AI và con người, trong đó AI đóng vai trò hỗ trợ quá trình học tập, còn người học phát triển năng lực tư duy phản biện và tự chủ học thuật.

---

#### CHÚ THÍCH

(1) Giảng viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

---

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cohen, J. (1988). *Statistical power analysis for the behavioral sciences* (2nd ed.). Lawrence Erlbaum.

Ding, L. (2025). *ChatGPT as an automated writing evaluation tool: Effectiveness and student perceptions*. *Education and Information Technologies*. <https://doi.org/10.1007/s10639-025-13775-3>

Farahani, H. (2024). *Generative AI-based scaffolding in EFL academic writing*. *Computer Assisted Language Learning*. <https://doi.org/10.1080/09588221.2024.2401122>

Ferris, D. (2010). *Second language writing and feedback processing*. *Journal of Second Language Writing*, 19(3), 121–134. <https://doi.org/10.1016/j.jslw.2010.02.005>

Kasneci, E., et al. (2023). *ChatGPT for education: Opportunities and challenges*. *Computers & Education*, 194, 104695. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2023.104695>

Koo, T. K., & Li, M. Y. (2016). *A guideline of*

*selecting and reporting intraclass correlation coefficients for reliability research*. *Journal of Chiropractic Medicine*, 15(2), 155–163. <https://doi.org/10.1016/j.jcm.2016.02.012>

Krashen, S. D. (1985). *The input hypothesis: Issues and implications*. Longman.

Li, Z., Link, S., & Hegelheimer, V. (2015). *A meta-analysis of automated writing evaluation for accuracy improvement*. *Journal of Second Language Writing*, 28, 1–12. <https://doi.org/10.1016/j.jslw.2015.06.002>

Mahapatra, S. (2024). *Impact of ChatGPT as a formative feedback tool on academic writing skills of ESL undergraduates: A mixed-methods study*. *Smart Learning Environments*, 11, 9. <https://doi.org/10.1186/s40561-024-00295-9>

Meniado, J. C. (2024). *Using ChatGPT for second language writing: Experiences and perceptions of EFL learners in Thailand and Vietnam*. *Computers & Artificial Intelligence in Education*, 100313. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2024.100313>

Ranalli, J. (2023). *Generative AI and feedback literacy in second language writing*. *Computers & Education*, 194, 104612. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2023.104612>

Schmidt, R. (1990). *The role of consciousness in second language learning*. *Applied Linguistics*, 11(2), 129–158. <https://doi.org/10.1093/applin/11.2.129>

Swain, M. (1995). *Three functions of output in second language learning*. In G. Cook & B. Seidlhofer (Eds.), *Principle and practice in applied linguistics* (pp. 125–144). Oxford University Press.

Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

Xu, R. (2024). *ChatGPT-enhanced feedback and argumentative essay development in L2 learners*. *System*, 120, 103231. <https://doi.org/10.1016/j.system.2024.103231>

---

Nhận bài ngày: 05/12/2025.

Phản biện từ ngày 05/12/25.

Người phản biện: GSTS. Đỗ Hậu.

Ngày thông qua phản biện và duyệt đăng: 16/12/2025